

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải thiện chỉ số thành phần nâng cao mức độ chuyển đổi số năm 2023

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BCĐ ngày 18/4/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh phê duyệt Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số năm 2022 tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch cải thiện chỉ số thành phần nhằm nâng cao mức độ chuyển đổi số năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang; đánh giá nguyên nhân những điểm chỉ số thành phần còn thấp, qua đó, xác định các giải pháp và tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong các mặt công tác còn tồn tại, hạn chế trong công tác chuyển đổi số của Sở/ngành Tư pháp.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp đến hết năm 2023 đảm bảo bám sát các Chương trình, Kế hoạch công tác, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Tư pháp.

II. NỘI DUNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ THÀNH PHẦN NÂNG CAO MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SỞ TƯ PHÁP NĂM 2023

1. Chỉ số “Về nhận thức số” (gồm 05 tiêu chí; điểm số năm 2022 đạt được 50/50 điểm; đứng thứ 3/18 cơ quan)

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các tiêu chí, nhiệm vụ, giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số thành phần về nhận thức số của Sở Tư pháp năm 2023, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1.1. Tiêu chí “Người đứng đầu sở, ngành là Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số của đơn vị”, “Người đứng đầu Sở, ngành chủ trì, chỉ đạo trong cuộc họp đơn vị mình về Chuyển đổi số, Chính quyền số” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục duy trì, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp được thành lập tại Quyết định số 105/QĐ-STP này 13/6/2022; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành về công tác chuyển đổi số, chính quyền số.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Thư ký Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.2. Tiêu chí “Có chuyên mục về Chuyển đổi số, Chính quyền số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục duy trì có hiệu quả Chuyên mục về Chuyển đổi số, Chính quyền số trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị, phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.3. Tiêu chí “Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về tính tất yếu, sự cần thiết, lợi ích thiết thực cả trước mắt và lâu dài của chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Vận động 100% công chức, viên chức, người lao động Sở/ngành tư pháp tham gia vào kênh truyền

thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

1.4. Tiêu chí “Có sáng kiến, phong trào thi đua để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Chủ động tìm kiếm, phát hiện những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2023; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp cho đội ngũ công chức tư pháp từ tỉnh đến cơ sở.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Sở và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Chỉ số về “Thẻ ché số” (gồm 08 tiêu chí; điểm số năm 2022 đạt được 46,67/50 điểm, điểm trừ 3,33 điểm, đứng thứ 10/18 cơ quan)

2.1. Tiêu chí “Kế hoạch, chương trình, đề án về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số theo giai đoạn” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Ban hành và tổ chức triển khai kịp thời các Kế hoạch, chương trình, đề án về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số theo giai đoạn.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Thư ký Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Ngay sau khi nhận được Kế hoạch, chương trình, đề án của cấp trên.

2.2. Tiêu chí “Kế hoạch, chương trình, đề án về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cụ thể hàng năm” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Ban hành và tổ chức triển khai kịp thời các Kế hoạch, chương trình, đề án về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cụ thể hàng năm.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 12 năm trước liền kề.

2.3. Tiêu chí “Quy chế hoạt động của Cổng hoặc trang Thông tin điện tử của Sở, ngành” (năm 2022 đạt 05/05 điểm)

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung không còn phù hợp (nếu có).

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.4. Tiêu chí “Kế hoạch và triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của Sở ngành” (năm 2022 đạt 1,67/05 điểm, điểm trừ 3,33 điểm)¹

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-STP ngày 30/01/2021), tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để thực hiện.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở, Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp, Thanh tra Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật và các phòng, đơn vị có liên quan.

¹ Sở Tư pháp tự chấm đạt 1,67/5 điểm; thẩm định 1,67/5 điểm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

2.5. Tiêu chí “Thực hiện đúng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh” (năm 2022 đạt 5/5 điểm).

Tiếp tục triển khai và thực hiện đúng Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh theo quy định.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật và các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2.6. Tiêu chí “Ban hành các hướng dẫn, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ Chính quyền số trong lĩnh vực của Sở, ngành” (năm 2022 đạt 5/5 điểm).

Kịp thời ban hành/tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ Chính quyền số trong lĩnh vực của Sở, ngành.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật và các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2.7. Tiêu chí “Sở, ngành có bộ phận/đơn vị và nhân sự đảm nhận nhiệm vụ về chuyển đổi số” (năm 2022 đạt 5/5 điểm)

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 105/QĐ-STP ngày 13/6/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, trong đó đã giao nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số của Sở/Ngành Tư pháp cho Ban Chỉ đạo; tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Sở Tư pháp.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2.8. Tiêu chí “Ngân sách hàng năm Chi cho Chuyển đổi số phục vụ hoạt động của đơn vị” (năm 2022 đạt 5/5 điểm).

Tiếp tục quản lý, bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách được cấp năm 2023 cho công tác chuyển đổi số của Sở Tư pháp, như kinh phí số hoá số hộ tịch để xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; xây dựng nền tảng “*Liên thông kết nối cung cấp thông tin và số hoá dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”; chi thuê dịch vụ hosting, chứng chỉ bảo mật của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và Trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật chi thuê dịch vụ Internet đảm bảo kinh phí chi cho chuyển đổi số, an toàn thông tin phục vụ hoạt động của đơn vị theo đúng quy định.

- *Đơn vị thực hiện*: Văn phòng Sở, Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý IV/2023.

3. Chỉ tiêu “Hạ tầng số” (05 tiêu chí, điểm số năm 2022 đạt 31,54/50 điểm, trừ 18,46 điểm; đứng thứ 01/18 cơ quan)

3.1. Tiêu chí “Tỷ lệ máy tính của tại Sở, ngành được kết nối mạng Internet băng rộng (trừ máy tính soạn thảo văn bản mật) (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục rà soát, bố trí máy tính cho công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp có kết nối mạng Internet băng rộng phục vụ công tác (trừ máy tính phục vụ soạn thảo văn bản, tài liệu chứa BMNN).

- *Đơn vị thực hiện*: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2023.

3.2. Tiêu chí “Tỷ lệ máy tính sở, ngành được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)²

Triển khai thực hiện kết nối máy tính của công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

² Sở Tư pháp tự chấm đạt 0/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật;

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

3.3. Tiêu chí “Đã lập đề cương hoặc thiết kế cơ sở xây dựng kho cơ sở dữ liệu của sở, ngành” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Triển khai xây dựng nền tảng “*Liên thông kết nối cung cấp thông tin và số hoá dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

3.4. Tiêu chí “Kho Cơ sở dữ liệu sở, ngành đã Triển khai kết nối với trực LGSP” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục duy trì 02 cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp và cơ sở dữ liệu về hộ tịch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp thực hiện kết nối với trực LGSP.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp; Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

3.5. Tiêu chí “Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung của Sở ngành được kết nối, sử dụng qua LGSP” (năm 2022 đạt 1,54/10 điểm; trừ 8,46 điểm)³

Tiếp tục triển khai xây dựng các ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp theo các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của

³ Sở Tư pháp tự chấm đạt 1,54/10 điểm; thẩm định 1,54/10 điểm.

UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*khóa XVII*) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, hoàn thành xây dựng đề cương và dự toán chi tiết/báo cáo kinh tế kỹ thuật (*tùy theo nguồn vốn*) gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định. Tiếp tục duy trì 02/13 Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp được kết nối, sử dụng qua LGSP (*gồm: cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp; hệ thống quản lý, đăng ký hộ tịch*); nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung của Sở ngành được kết nối, sử dụng qua LGSP.

Đơn vị thực hiện: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, Văn phòng Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp; Thanh tra Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

4. Chỉ số “Nhân lực số” (04 tiêu chí, điểm số năm 2022 đạt 17/20 điểm, trừ 03 điểm; đứng thứ 11/18 cơ quan)

4.1. Tiêu chí “Cán bộ chuyên trách CNTT; Cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số (CDS) (năm 2022 đạt 2/5 điểm; trừ 03 điểm)”⁴

Tiếp tục duy trì bố trí, quản lý, sử dụng 01 biên chế cho vị trí việc làm Công nghệ thông tin tại Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định tại Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 31/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm của Sở Tư pháp (*được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, Văn phòng Sở theo chức năng, nhiệm vụ.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Bổ trợ và Hành chính tư pháp; Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

⁴ Sở Tư pháp tự chấm đạt 5/5 điểm; thẩm định 2/5 điểm, thiếu tài liệu kiểm kiểm chứng

4.2. Tiêu chí “Đơn vị đã có chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBCCVN” (năm 2022 đạt 5/5 điểm)

Ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp; triển khai tập huấn, chuyển đổi nâng cấp Phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp; tập huấn kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho đội ngũ công chức tư pháp hộ tịch cấp xã.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

4.3. Tiêu chí “Tỷ lệ Lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã tham gia ít nhất 1 khóa đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số” (năm 2022 đạt 5/5 điểm)

Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 của Sở Tư pháp, đảm bảo 100% công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

4.4. Tiêu chí “Tỷ lệ CBCCVN, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số ” (năm 2022 đạt 5/5 điểm)

Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 của Sở Tư pháp, đảm bảo 100% công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

5. Tiêu chí “An toàn thông tin mạng” (03 tiêu chí, điểm số năm 2022 đạt 20/30 điểm, đứng thứ 06/18 cơ quan)

5.1. Tiêu chí “Đã tham gia vào hệ thống phòng chống mã độc của tỉnh” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục duy trì tham gia vào hệ thống phòng chống mã độc của tỉnh theo quy định.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

5.2. Tiêu chí “Đã tham gia vào hệ thống bảo vệ 4 lớp của tỉnh (năm 2022 đạt 10/10 điểm)”

Tiếp tục duy trì tham gia hệ thống bảo vệ 4 lớp của tỉnh theo quy định.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

5.3. Tiêu chí “Tổng kinh phí chi cho An toàn thông tin” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)⁵

Bổ sung đề xuất dự toán kinh phí chi cho an toàn thông tin trong các dự toán xây dựng phần mềm thuộc lĩnh vực tư pháp; cân đối, bố trí kinh phí hợp lý đảm bảo cho công tác an toàn thông tin theo quy định hiện hành; nâng cao tỷ lệ tổng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước chi cho an toàn thông tin/tổng chi từ ngân sách nhà nước cho Chuyển đổi số đảm bảo tỷ lệ tối thiểu trở lên.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

6. Chỉ số “Hoạt động chuyển đổi số (25 tiêu chí, điểm số năm 2022 đạt 189,53 điểm, đứng thứ 04/18 cơ quan)”

⁵ Sở Tư pháp tự chấm đạt 7/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

6.1. Tiêu chí “Tỷ lệ CBCC có tài khoản thư điện tử chính thức” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì, sử dụng có hiệu quả có tài khoản thư điện tử công vụ chính thức; thường xuyên rà soát, đề nghị cấp bổ sung cho công chức, viên chức khi mới tiếp nhận, tuyển dụng (nếu có).

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Công chức, viên chức Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

6.2. Tiêu chí “Tỷ lệ CBCC được gắn định danh số trong xử lý công việc (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì sử dụng có hiệu quả có tài khoản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở Tư pháp; thường xuyên rà soát, đề nghị cấp bổ sung cho công chức, viên chức khi mới tiếp nhận, tuyển dụng (nếu có).

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Công chức, viên chức Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

6.3. Tiêu chí “Tỷ lệ % thực hiện các văn bản chỉ đạo có thời hạn của UBND tỉnh (các nhiệm vụ đúng hạn/ tổng số các nhiệm vụ) (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tổ chức thực hiện 100% các văn bản chỉ đạo có thời hạn của UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn quy định.

- *Đơn vị thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

6.4. Tiêu chí “Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi của cơ quan, đơn vị với các cơ quan QLNN được thực hiện theo lưu đồ soạn thảo, đăng ký, phát hành văn bản đi trên hệ thống” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục thực hiện việc trao đổi văn bản của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp với các cơ quan, đơn vị có liên quan được thực hiện theo lưu đồ soạn thảo, đăng ký, phát hành văn bản đi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở Tư pháp, đảm bảo 100% văn bản điện tử được trao đổi (trừ văn bản, tài liệu mật).

- *Đơn vị thực hiện*: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Văn phòng Sở; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên

6.5. Tiêu chí “Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng của sở ngành” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì, sử dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng; đảm bảo 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) đều được ký số chuyên dùng theo quy định.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện*: Văn phòng Sở; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- *Đơn vị phối hợp*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên

6.6. Tiêu chí “Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo được cấp chứng thư số” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì, sử dụng có hiệu quả chứng thư số của cán bộ lãnh đạo; rà soát, đề nghị cấp bổ sung cho công chức, viên chức là lãnh đạo khi mới tiếp nhận, tuyển dụng (nếu có).

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện*: Công chức, viên chức Sở Tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2023.

6.7. Tiêu chí “Tỷ lệ các chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Sở ngành được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)⁶

⁶ Sở Tư pháp tự chấm 10/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Sở ngành được triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh khi có hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có chỉ đạo/hướng dẫn.

6.8. Tiêu chí “Tỷ lệ các chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành không phải báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (năm 2022 đạt 0/10 điểm)”⁷

Triển khai thực hiện các chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Sở ngành không phải báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh nhưng triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh khi có hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Khi có chỉ đạo/hướng dẫn.

6.9. Tiêu chí: “Tỷ lệ hoạt động giám sát, kiểm tra của Sở, ngành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)⁸

Tổ chức kiểm tra công tác lý lịch tư pháp thông qua Hệ thống Quản lý lý lịch tư pháp dùng chung.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

6.10. Tiêu chí “Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến (năm 2022 đạt 10/10 điểm)”

⁷ Sở Tư pháp tự chấm 10/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

⁸ Sở Tư pháp tự chấm 10/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

Tiếp tục duy trì tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ (*bao gồm cả trực tuyến và không trực tuyến*) đảm bảo đạt 100%.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện*: Công chức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

6.11. Tiêu chí “Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến” (năm 2022 đạt 9,67/10 điểm)⁹

Đẩy mạnh việc xử lý hồ sơ trực tuyến đảm bảo tỷ lệ tổng số hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết dịch vụ công (*gồm cả toàn trình và một phần*) đạt ít nhất 80% trở lên.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện*: Công chức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính; các phòng, đơn vị xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

6.12. Tiêu chí “Tỷ lệ hồ sơ TTHC được cập nhật kết quả giải quyết trên hệ thống” (năm 2022 đạt 9,86/10 điểm)¹⁰

Thực hiện cập nhật kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo tỷ lệ tổng số hồ sơ được cập nhật kết quả trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đạt 100%.

- *Đơn vị thực hiện*: Các phòng, đơn vị xử lý, giải quyết thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Ngay sau khi hoàn thành việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

6.13. Tiêu chí “Cập nhật đầy đủ thông tin về Dịch vụ công theo quy định” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

⁹ Sở Tư pháp tự chấm 10/10 điểm; thẩm định 9,67/10 điểm.

¹⁰ Sở Tư pháp tự chấm 10/10 điểm; thẩm định 9,86/10 điểm.

Thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện*: Các phòng, đơn vị xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Sau khi UBND tỉnh công bố.

6.14. Tiêu chí “Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục triển khai thực hiện việc đánh giá “Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện*: Công chức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

6.15. Tiêu chí “Đã có Trang thông tin điện tử” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì có hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

6.16. Tiêu chí “Cung cấp các thông tin trên trang/cổng thông tin theo quy định” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện*: Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.17. Tiêu chí “Tỷ lệ văn bản QPPL được đăng trên trang thông tin của sở ngành” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Thực hiện đăng tải đầy đủ 100% các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực tư pháp do Sở Tư pháp chủ trì, soạn thảo trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.18. Tiêu chí “Trang thông tin tổng hợp có cho phép người dân, doanh nghiệp giao tiếp trực tuyến theo thời gian thực” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)¹¹

Hoàn thiện chức năng “Trang thông tin tổng hợp có cho phép người dân, doanh nghiệp giao tiếp trực tuyến theo thời gian thực” trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2023.

6.19. Tiêu chí “Ban hành kế hoạch xây dựng và phát triển danh mục dữ liệu Sở, ngành” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển danh mục dữ liệu Sở, ngành tư pháp gắn với Kế hoạch công tác chuyển đổi số hằng năm của Sở Tư pháp.

- *Đơn vị thực hiện:* Văn phòng Sở.

- *Đơn vị phối hợp:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Tháng 12 năm trước liền kề.

¹¹ Sở Tư pháp tự chấm 10/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

6.20. Tiêu chí “Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu của Sở, ngành” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục rà soát, trình UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Tuyên Quang đối với các cơ sở dữ liệu do Sở Tư pháp quản lý (nếu có).

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc sở.

- Đơn vị, cá nhân phối hợp: Chuyên viên quản trị mạng, các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.21. Tiêu chí “Tỷ lệ CSDL trong Danh mục CSDL của Sở, ngành đã được phê duyệt kế hoạch triển khai/quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu/quy chế, quy trình khai thác, sử dụng, trao đổi, chia sẻ dữ liệu (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Tiếp tục rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch/văn bản triển khai quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu/quy chế, quy trình khai thác, sử dụng, trao đổi, chia sẻ dữ liệu (nếu có) đảm bảo tỷ lệ CSDL trong Danh mục CSDL của Sở, ngành đã được phê duyệt kế hoạch triển khai/quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu/quy chế, quy trình khai thác, sử dụng, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đạt 100%.

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc sở.

- Đơn vị, cá nhân phối hợp: Chuyên viên quản trị mạng, các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.22. Tiêu chí “Tỷ lệ CSDL trong Danh mục CSDL của Sở, ngành đã xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì tỷ lệ CSDL trong Danh mục CSDL của Sở, ngành đã xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác đạt 100%.

- Đơn vị, cá nhân thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc sở.

- Đơn vị, cá nhân phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.23. Tiêu chí “Tỷ lệ CSDL trong Danh mục CSDL của Sở, ngành đã triển khai kết nối, chia sẻ với LGSP” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)¹²

Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp được kết nối, sử dụng qua LGSP.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.24. Tiêu chí “Sở, ngành đã có dữ liệu mở được đăng tải trên cổng dữ liệu mở hoặc cổng thông tin của tỉnh” (năm 2022 đạt 10/10 điểm)

Duy trì đăng tải Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp (*bằng hình thức chia sẻ liên kết*) trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; đăng tải đầy đủ tập Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hằng năm trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.25. Tiêu chí “Sở ngành có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tối ưu hóa hoạt động của sở, ngành” (năm 2022 đạt 0/10 điểm)¹³

Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- *Đơn vị, cá nhân thực hiện:* Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Các phòng, đơn vị có liên quan.

¹² Sở Tư pháp tự chấm 0/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

¹³ Sở Tư pháp tự chấm 0/10 điểm; thẩm định 0/10 điểm.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện Kế hoạch này; quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình; phối hợp chặt chẽ với các, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm; định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và hằng năm báo cáo Giám đốc Sở kết quả triển khai thực hiện (*qua Văn phòng Sở tổng hợp*).

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch này; chủ trì thực hiện chấm điểm chuyển đổi số và cập nhật nội dung chấm điểm trên Hệ thống đảm bảo trước thời hạn quy định; định kỳ (*báo cáo 6 tháng trước ngày 15/6, báo cáo năm trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở TT&TT (P/hợp);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Trang TTĐTSTP;
- Lưu: VT, VP.NHHương.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thục